TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-09-2025
"*V/v ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 24 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29/05/2025 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/08/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 69/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26/08/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1989 (xin vắng)

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/05/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Vào năm 2018 qua quen biết nên anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 24/09/2018 tại UBND thị trấn T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long(*Nay là UBND xã T2, tỉnh Vĩnh Long).*

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay thì mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau không hàn gắn được chuyện gia đình. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Về con chung: Có con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/01/2019, hiện con đang sống với anh. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/08/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/01/2019, hiện con đang sống với anh. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc Như Ý và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L cư trú tại khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo

quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: anh T1 chị L có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2018 rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T2, tỉnh Vĩnh Long(*Nay là UBND xã T*) ngày 24/9/2018 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Nguyễn Minh T trình bày: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Mặc dù đã nhiều hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, hai bên không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng anh Tchị L1 đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Minh T khai có con chung với chị Nguyễn Thị Mỹ L là cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/01/2019 và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định*

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…". Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T là giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/01/2019 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Minh T khai chưa yêu cầu, chị Nguyễn Thị Mỹ L cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Minh T khai chưa yêu cầu, chị Nguyễn Thị Mỹ L cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/01/2019 cho anh Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm*

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0002332 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình *(Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Vĩnh Long).* Anh Nguyễn Minh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long*;
- *Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long*;
- *UBND xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long,*
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo